

Bản án số: 286 /2020/HSST

Ngày: 29 / 7 /2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hà;
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu
2. Ông Trần Tuấn Hưởng
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Quyên,
Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29/ 7 /2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 260/2020/HSST, ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293 /2020/QĐXXST - HS ngày 01/ 7 /2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Khánh T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 23/10/2001.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm S, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Đăng ký tạm trú: Tổ D, phường E, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo : Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lương Khánh H, sinh năm 1976; Con bà: Trần Thị Minh N, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện của bị hại: Chị Phạm Kim K, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số Y khu I, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Minh N. sinh năm 1977. (Có mặt tại phiên tòa);

Địa chỉ: Tổ C, phường D, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

Bà Vũ Thị M, sinh năm 1971. (Vắng mặt tại phiên tòa);

Địa chỉ: Tổ X, phường Y, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/12/2019, Lương Khánh T (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20M2-1656 đi trên đường VB từ hướng đường TN đi hướng đường QT. Khi T điều khiển xe đi đến đoạn tổ 13, phường X, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, do không chú ý quan sát phía trước cùng chiều dẫn đến bánh lốp trước xe do T điều khiển đã va chạm vào phía sau xe đạp do ông Phạm Đình M (sinh năm 1959, trú tại: Tổ A, phường B, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên) điều khiển đi phía trước cùng chiều, làm ông M ngã xuống đường.

Hậu quả: ông M bị chấn thương sọ não được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Z Thái Nguyên. Do vết thương quá nặng nên ông M đã tử vong hồi 06 giờ 30 phút ngày 17/12/2019; xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử số 136/TgT ngày 08/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận về nguyên nhân chết của ông Phạm Đình M: Bị tai nạn giao thông gây chấn thương sọ não, chảy tụ máu trong hộp sọ, dập nát, hoại tử tổ chức não, tổn thương thần kinh trung ương không phục hồi dẫn đến chết.

Tại bản kết luận số 11 ngày 12/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 20M2-1656 là 30.000 đồng; Giá trị thiệt hại của xe đạp là 200.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của các tài sản trên là: 230.000 đồng (BL: 40).

Căn cứ các tài liệu quá trình điều tra thu thập được, đã xác định được nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ trên là do Lương Khánh T không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20M2-1656, do không chú ý quan sát phía trước dẫn đến phần bên trái phía trước đầu xe mô tô do T điều khiển đã đâm va vào phần bánh sau xe đạp do ông Phạm Đình M điều khiển đi phía trước cùng chiều, dẫn đến tai nạn giao thông làm ông M bị thương tích nặng và tử vong.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Khánh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của Lương Khánh T phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường; Lời khai của người đại diện bị hại; Biên bản khám nghiệm dấu vết các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn; Kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận định giá tài sản và các tài liệu điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án (BL: 21-39; 41-196).

Vật chứng của vụ án:

- Xe mô tô 20M2-1656 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại cho bà Trần Thị Minh N là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

- Xe đạp của ông Phạm Đình M đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên trả lại cho chị Phạm Kim K là con gái ông Phạm Đình M, quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị Cáo Lương Khánh T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Phạm Đình M số tiền 110.000.000 đồng. Phần dân sự trong vụ án đã giải quyết xong (BL: 344-345).

Đối với thiệt hại của xe mô tô, bà Trần Thị Minh N không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 272/CT - VKSTPTN ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Lương Khánh T về tội: “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015.

Tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lương Khánh T phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” . Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS Xử phạt: Lương Khánh T 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

- Về vật chứng: Đã giao trả cho chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của bị hại.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với nội dung Bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, xin được giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng án treo để có cơ hội tu dưỡng, rèn luyện trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Khánh T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 04/12/2019, Lương Khánh T (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) một mình điều khiển xe mô tô BKS: 20M2-1656 đi trên đường VB từ hướng đường TN đi hướng đường QT. Khi T điều khiển xe đi đến đoạn tổ C, phường D, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, do không chú ý quan sát phía trước cùng chiều dẫn đến bánh lốp trước xe mô tô do T điều khiển đã va chạm vào phía sau xe đạp do ông Phạm Đình M điều khiển đi phía trước cùng chiều, làm ông M ngã xuống đường. Hậu quả: ông M bị thương tích nặng, đã chết 06 giờ 30 phút ngày 17/12/2019 .

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm tới tính mạng và sức khỏe của công dân được nhà nước bảo vệ. Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý. Vì vậy phải đưa bị cáo ra xét xử công khai để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ông nội của bị cáo được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang và huy chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy:

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về tham gia giao thông đường bộ nói riêng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn hối cải, đã nhận thức rõ được hành vi sai trái của mình, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 2 NQ 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội vẫn có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Xe mô tô 20M2-1656 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại cho bà Trần Thị Minh N là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

- Xe đạp của ông Phạm Đình M đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên trả lại cho chị Phạm Kim K là con gái ông Phạm Đình M, quản lý, sử dụng.

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về dân sự: Bị cáo Lương Khánh T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại gia đình ông Phạm Đình M số tiền 110.000.000 đồng (bị cáo đã bồi thường

xong), người đại diện của bị hại không có yêu cầu gì do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại của xe mô tô 20M2 – 1656 là 30.000đ bà Trần Thị Minh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Những vấn đề khác: Đối với bà Trần Thị Minh N là chủ sở hữu của xe mô tô BKS: 20M2-1656. Khi bà N để xe ở nhà thì T tự ý lấy xe để đi bà N không biết nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên không xem xét xử lý đối với bà Nguyệt là có căn cứ .

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm a, khoản 2, Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử: Bị cáo Lương Khánh T phạm tội: “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ”.

Xử phạt: Lương Khánh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. *gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;*

Giao bị cáo cho UBND phường C, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Xe mô tô 20M2-1656 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại cho bà Trần Thị Minh N là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

- Xe đạp của ông Phạm Đình M đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên trả lại cho chị Phạm Kim K là con gái ông Phạm Đình M, quản lý, sử dụng.

3. Về phần dân sự: Bị cáo Lương Khánh T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại gia đình ông Phạm Đình M số tiền 110.000.000 đồng (bị cáo đã bồi thường xong).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án/.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân TPTN;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự TPTN;
- Toà án Tỉnh TN;
- UBND nơi bị cáo T cư trú;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- VKS nhân dân TPTN;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự TPTN;
- Tòa án Tỉnh TN;
- UBND nơi bị cáo T cư trú;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- *VKS nhân dân TPTN;*
- *Công an TP Thái Nguyên;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh TN;*
- *Bị cáo;*
- *Chi cục THA dân sự TPTN;*
- *Toà án Tỉnh TN;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Minh Huệ

